

# QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC SUỐT ĐỜI CỦA HÀN QUỐC: TỪ XÓA MÙ CHỮ TỚI XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP

Hoàng Thị Hải Anh  
Trường Đại học Hạ Long

**Tóm tắt:** Giáo dục suốt đời được xem là một trong những động lực quan trọng góp phần đưa Hàn Quốc từ một quốc gia nghèo nàn sau chiến tranh trở thành nền kinh tế tri thức hàng đầu thế giới. Quá trình hình thành và phát triển chính sách giáo dục suốt đời của Hàn Quốc gắn liền với những biến đổi kinh tế - xã hội của đất nước, từ giai đoạn xóa mù chữ và giáo dục công dân sau giải phóng, đến đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, và cuối cùng là xây dựng xã hội học tập trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Bài viết phân tích tiến trình phát triển chính sách giáo dục suốt đời của Hàn Quốc qua các giai đoạn lịch sử chủ yếu, đồng thời làm rõ những đặc điểm nổi bật trong định hướng chính sách và cơ chế triển khai của quốc gia này.

**Từ khóa:** giáo dục suốt đời, chính sách giáo dục, xã hội học tập, Hàn Quốc, học tập suốt đời.

## THE DEVELOPMENT PROCESS OF SOUTH KOREA'S LIFELONG EDUCATION POLICY: FROM LITERACY ERADICATION TO BUILDING A LEARNING SOCIETY

**Abstract:** Lifelong education is considered one of the key drivers contributing to South Korea's transformation from a post-war impoverished nation into a leading knowledge-based economy. The formation and development of South Korea's lifelong education policy is closely linked to the country's socio-economic transformations, from the post-liberation literacy and civic education phase to training human resources for industrialization, and finally, building a learning society in the context of globalization and digital transformation. This article analyzes the development of South Korea's lifelong education policy through key historical periods, while also clarifying the outstanding characteristics of the country's policy orientation and implementation mechanisms.

**Keywords:** lifelong education, education policy, learning society, South Korea, lifelong learning.

Nhận bài: 24/04/2026

Phản biện: 24/05/2026

Duyệt đăng: 28/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khái niệm giáo dục suốt đời (Lifelong education) bắt đầu được thế giới chú ý từ giữa những năm 1960, đặc biệt sau những báo cáo của UNESCO về việc tích hợp giáo dục vào mọi giai đoạn và khía cạnh của đời sống con người. Trong kỷ nguyên kiến thức hiện nay, khi tuổi thọ công nghệ rút ngắn và tri thức mới được tạo ra với tốc độ chóng mặt, mô hình giáo dục phổ thông truyền thống tập trung vào nhà trường (school-centered) đang bộc lộ những hạn chế trong việc đáp ứng nhu cầu phát triển liên tục của cá nhân và quốc gia. Giáo dục suốt đời (Lifelong Education) không chỉ là sự mở rộng của giáo dục chính quy mà là một nguyên lý tái cấu trúc toàn bộ hệ thống xã hội, nơi việc học diễn ra mọi lúc, mọi nơi và dành cho mọi người. Hàn Quốc đã sớm nhận ra điều này và coi giáo dục suốt đời là chìa khóa để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và chất lượng cuộc sống cá nhân. Hàn Quốc được ghi nhận là một trong những quốc gia có hệ thống GDSD phát triển hoàn thiện nhất thế giới. Thành công này không đến ngẫu nhiên mà là kết quả của một tiến trình luật hóa mạnh mẽ và sự đầu tư chiến lược của chính phủ từ cấp trung ương đến địa phương dành cho giáo dục suốt đời.

Bài viết này tập trung nghiên cứu quá trình phát triển chính sách giáo dục suốt đời của Hàn Quốc qua các giai đoạn, nhằm mục đích giúp hiểu rõ kinh nghiệm xây dựng xã hội học tập của quốc gia này mà còn cung cấp những gợi mở có giá trị đối với quá trình đổi mới giáo dục thường xuyên và xây dựng xã hội học tập tại Việt Nam hiện nay.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Giáo dục suốt đời

Giáo dục suốt đời không phải là một loại hình giáo dục riêng biệt mà là một nguyên lý tái cấu trúc toàn bộ hệ thống xã hội để việc học có thể diễn ra “mọi lúc, mọi nơi và cho mọi người”. Khái niệm giáo dục suốt đời được Paul Lengrand giới thiệu lần đầu vào năm 1965 tại hội nghị của UNESCO, nhấn mạnh rằng giáo dục phải bao phủ toàn bộ vòng đời của con người từ khi sinh ra cho đến khi qua đời. Giáo dục suốt đời chính là quá trình học tập liên tục, toàn diện và tự nguyện diễn ra trong suốt cuộc đời, tích hợp giữa giáo dục chính quy (trong nhà trường) và phi chính quy (ngoài nhà trường), trong đó đặc biệt coi trọng khả năng tự học. Tại Hàn Quốc, theo Luật Giáo dục suốt đời sửa đổi năm 2014, giáo dục suốt đời được định nghĩa bao gồm tất cả các hoạt động giáo dục có tổ

chức nằm ngoài chương trình chính quy, bao gồm: giáo dục bổ túc học vấn, xóa mù chữ cho người lớn, đào tạo năng lực nghề nghiệp, giáo dục nhân văn, văn hóa nghệ thuật và giáo dục sự tham gia của công dân.

Giáo dục suốt đời đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển cá nhân, giúp con người thích nghi với sự thay đổi của nghề nghiệp và công nghệ. Mục tiêu cốt lõi là giúp cá nhân tự hiện thực hóa bản thân, phát triển tối đa các tiềm năng về phẩm chất và năng lực. Điều này bao gồm việc hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết và trau dồi các kỹ năng cần thiết để thích ứng với cuộc sống. Giáo dục suốt đời giúp con người đạt được sự tự tôn, sức khỏe tâm thần (tâm lực) và sự hạnh phúc; cho phép cá nhân tiếp cận cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi để sống một cuộc đời có ý nghĩa và giá trị hơn. Đồng thời, giáo dục suốt đời cũng giúp cá nhân có khả năng ứng phó với sự bùng nổ tri thức, sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, đặc biệt là cách mạng công nghiệp 4.0. Với vai trò hỗ trợ cho hệ thống giáo dục chính quy, giáo dục suốt đời giúp khắc phục những hạn chế, giới hạn của giáo dục trong nhà trường về mặt thời gian và nội dung bằng cách bù đắp những thiếu hụt về kiến thức sau khi ra trường và hỗ trợ những người chưa có cơ hội học tập chính quy. Ngoài ra, giáo dục suốt đời cũng là “chìa khóa” để giải quyết các thách thức của xã hội và quốc gia trong kỷ nguyên kinh tế tri thức và Cách mạng Công nghiệp 4.0. Đối với quốc gia, đây là chiến lược quan trọng để đảm bảo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia thông qua việc đào tạo và tái đào tạo đội ngũ tri thức sáng tạo. Giáo dục suốt đời cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp cho phát triển công nghiệp và tăng năng suất lao động với mô hình chuyên dịch từ “trang bị kiến thức” sang phát triển toàn diện “năng lực và phẩm chất” để đáp ứng thị trường lao động. Trên bình diện xã hội, giáo dục suốt đời góp phần xây dựng xã hội học tập (Learning Society) nơi mọi người dân đều có nghĩa vụ và cơ hội học tập, nâng cao dân trí. Giáo dục suốt đời đảm bảo cơ hội học tập bình đẳng cho mọi tầng lớp, đặc biệt là hỗ trợ các nhóm yếu thế để giảm bớt sự phân cực trong xã hội và tạo ra sự gắn kết cộng đồng, hồi sinh ý thức trách nhiệm công dân. Có thể nói mục tiêu cuối cùng của giáo dục suốt đời là đào tạo nên những “Công dân học tập” chủ động, có khả năng tự học để không chỉ tồn tại mà còn sống hạnh phúc và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của xã hội

Hệ thống giáo dục suốt đời sở hữu những thuộc tính độc đáo giúp nó khác biệt với hệ thống giáo dục truyền thống tập trung vào nhà trường. Giáo dục suốt đời bao trùm mọi giai đoạn cuộc đời của cá nhân và tích hợp trên mọi không gian học tập. Tính chất linh hoạt của giáo dục suốt đời thể hiện ở việc: nội dung, địa điểm và phương pháp học tập rất đa dạng, phù hợp với nhu cầu và điều kiện riêng biệt của từng cá nhân. Không gian học tập có thể mở rộng ra cả môi trường ảo (Smart Learning) hoặc các không gian công cộng như thư viện, quán cà phê... Giáo dục suốt đời mang tính dân chủ cao khi đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng và bình đẳng cho mọi tầng lớp trong xã hội, không phân biệt tuổi tác, giới tính hay địa vị kinh tế. Ngoài ra, việc học dựa trên sự tham gia tự nguyện và chủ động của người học nhằm mục đích tự hoàn thiện bản thân và ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

## **2.2. Quá trình phát triển chính sách giáo dục suốt đời tại Hàn Quốc**

Quá trình phát triển chính sách giáo dục suốt đời (GDSD) của Hàn Quốc là một tiến trình phát triển liên tục, gắn liền với các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và được pháp lý hóa một cách mạnh mẽ qua từng thời kỳ. Quá trình này có thể được chia thành các giai đoạn chính như sau:

### **a. Giai đoạn hình thành: Giáo dục xóa mù chữ và giáo dục công dân (1945–1959)**

Sau khi thoát khỏi ách đô hộ của Nhật Bản năm 1945, Hàn Quốc đứng trước yêu cầu cấp bách về xây dựng quốc gia và nâng cao dân trí. Trong bối cảnh tỷ lệ mù chữ rất cao, nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục xã hội thời kỳ này là phổ cập chữ Hàn, nâng cao nhận thức công dân và củng cố tinh thần dân tộc. Dưới sự quản lý của Chính quyền Quân sự Hoa Kỳ, nhiều chương trình giáo dục người lớn được triển khai trên phạm vi toàn quốc. Năm 1945, Ủy ban Giáo dục Người lớn được thành lập và tiếp đó là Hội đồng Giáo dục Người lớn nhằm tổ chức các lớp học chữ Hàn cho người trưởng thành. Hệ thống các trung tâm dạy chữ quốc ngữ (Gukmun Gangseupso) được mở rộng đến tận cấp làng, xã, góp phần thúc đẩy phong trào xóa mù chữ trên phạm vi toàn quốc (Korean Education Decade History Compilation Committee, 1960).

Sau khi Chính phủ Hàn Quốc được thành lập năm 1948, công tác xóa mù chữ tiếp tục được đẩy mạnh thông qua Kế hoạch xóa mù chữ 5 năm (1954–1958) và Kế hoạch hoàn thành giáo dục tiểu học bắt buộc (1954–1959). Theo thống kê của Choi Un-sil (1990), tỷ lệ mù chữ của Hàn Quốc đã

giảm từ khoảng 78% năm 1945 xuống còn 4,1% vào năm 1958. Đây được xem là một trong những thành tựu nổi bật nhất của chính sách giáo dục xã hội giai đoạn đầu. Song song với các chương trình xóa mù chữ, Chính phủ Hàn Quốc còn thành lập hệ thống trường công dân (Gongmin School) và trường công dân bậc cao nhằm cung cấp kiến thức phổ thông cơ bản và giáo dục công dân cho những người quá tuổi đi học hoặc chưa được tiếp cận giáo dục chính quy. Bên cạnh đó, các trường kỹ thuật và trường kỹ thuật bậc cao cũng được thành lập nhằm trang bị kỹ năng nghề nghiệp và đáp ứng nhu cầu lao động trong giai đoạn tái thiết đất nước (Choi, 1990).

Nhìn chung, giáo dục suốt đời trong giai đoạn này mang đậm tính chất giáo dục khai hóa và giáo dục quốc dân, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền tảng dân trí và củng cố bản sắc quốc gia sau thời kỳ thuộc địa.

#### **b. Giai đoạn phát triển giáo dục cộng đồng và đào tạo nguồn nhân lực (1960–1979)**

Bước sang thập niên 1960, cùng với việc triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm, giáo dục suốt đời của Hàn Quốc chuyển trọng tâm từ xóa mù chữ sang phục vụ phát triển kinh tế và đào tạo nguồn nhân lực cho quá trình công nghiệp hóa. Một trong những chính sách tiêu biểu của giai đoạn này là giáo dục gắn với Phong trào Saemaul (Phong trào nông thôn mới). Thông qua các chương trình đào tạo cán bộ, bồi dưỡng cộng đồng và giáo dục công dân, phong trào đã góp phần nâng cao ý thức tự lực, tinh thần hợp tác và năng lực phát triển địa phương của người dân nông thôn (Kwon, 1998).

Cùng với đó, hệ thống thư viện công cộng được mở rộng mạnh mẽ và trở thành trung tâm giáo dục cộng đồng quan trọng. Không chỉ cung cấp tài liệu học tập, các thư viện còn tổ chức nhiều hoạt động giáo dục xã hội, góp phần nâng cao trình độ văn hóa của người dân (Kwon & Nam, 1998). Một đặc điểm nổi bật khác của giai đoạn này là sự phát triển của các hình thức giáo dục thay thế và giáo dục từ xa. Trường trung học phát thanh - truyền hình, trường học trực thuộc doanh nghiệp và Đại học Phát thanh - Truyền hình Hàn Quốc được thành lập nhằm mở rộng cơ hội học tập cho thanh niên lao động và người trưởng thành không có điều kiện tham gia giáo dục chính quy (Choi, 1990).

Có thể nhận thấy rằng trong giai đoạn 1960–1979, giáo dục suốt đời đã trở thành công cụ quan trọng phục vụ chiến lược phát triển kinh tế quốc gia thông qua việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển cộng đồng.

#### **c. Giai đoạn thiết lập hệ thống giáo dục suốt đời (1980–1999)**

Thập niên 1980 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử giáo dục suốt đời của Hàn Quốc khi khái niệm này lần đầu tiên được ghi nhận trong Hiến pháp quốc gia. Hiến pháp năm 1980 quy định Nhà nước có trách nhiệm thúc đẩy giáo dục suốt đời và xây dựng các cơ chế pháp lý nhằm bảo đảm quyền học tập của công dân (Choi và cộng sự, 1993). Trên cơ sở đó, Luật Giáo dục xã hội được ban hành năm 1982 và sau đó được sửa đổi toàn diện thành Luật Giáo dục suốt đời vào năm 1999. Việc ban hành đạo luật này đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho quá trình thể chế hóa giáo dục suốt đời tại Hàn Quốc.

Trong giai đoạn này, Chính phủ Hàn Quốc đặc biệt chú trọng mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục đại học cho người trưởng thành thông qua việc thành lập các trường đại học công nghiệp, triển khai chế độ cấp bằng thông qua tự học và xây dựng hệ thống Ngân hàng tín chỉ (Academic Credit Bank System). Hệ thống này cho phép công nhận kết quả học tập được thực hiện ở nhiều môi trường khác nhau, từ giáo dục chính quy đến các chương trình đào tạo ngoài nhà trường (Baek et al., 2002). Đồng thời, các trường đại học được yêu cầu tham gia cung cấp các chương trình giáo dục cộng đồng. Nhiều trung tâm giáo dục xã hội và trung tâm giáo dục suốt đời trực thuộc các trường đại học đã được thành lập, góp phần mở rộng đáng kể quy mô giáo dục người lớn trên phạm vi toàn quốc.

#### **d. Giai đoạn xây dựng xã hội học tập (2000–2009)**

Năm 2000 được xem là cột mốc mở đầu cho thời kỳ xây dựng hệ thống học tập suốt đời hiện đại tại Hàn Quốc. Chính phủ xác định mục tiêu xây dựng “xã hội học tập mở” và triển khai hàng loạt chính sách nhằm hiện thực hóa mục tiêu này. Luật Giáo dục suốt đời cùng các văn bản hướng dẫn được ban hành đồng bộ, tạo ra một khuôn khổ pháp lý hoàn chỉnh cho việc tổ chức và quản lý các hoạt động học tập suốt đời. Đồng thời, nhiều mô hình giáo dục mới được phát triển như đại học doanh nghiệp, đại học kỹ thuật, hệ thống công nhận tín chỉ đối với người học nghề truyền thống và các chương trình giáo dục từ xa.

Với việc ban hành Luật Giáo dục suốt đời (1999) thay thế Luật Giáo dục Xã hội, Hàn Quốc chuyển mình mạnh mẽ sang mô hình lấy người học làm trung tâm. Một trong những thành tựu quan trọng của giai đoạn này là việc hình thành mạng lưới hỗ trợ giáo dục suốt đời trên phạm vi toàn quốc, bao gồm Trung tâm Giáo dục suốt đời

quốc gia, các trung tâm thông tin giáo dục suốt đời cấp tỉnh và các trung tâm học tập cộng đồng cấp địa phương. Năm 2008, Viện Xúc tiến Giáo dục Suốt đời Quốc gia được thành lập nhằm điều phối và hỗ trợ thực hiện các chính sách giáo dục suốt đời trên toàn quốc. Đây cũng là giai đoạn Hàn Quốc đặc biệt quan tâm đến các nhóm yếu thế, người thất nghiệp và người cao tuổi thông qua các chương trình hỗ trợ học tập, đào tạo nghề và giáo dục hòa nhập.

#### ***e. Giai đoạn đổi mới trong bối cảnh chuyển đổi số và già hóa dân số (Từ năm 2010 ~)***

Từ năm 2010, sự xuất hiện của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình già hóa dân số và sự gia tăng bất bình đẳng xã hội đã tạo ra những yêu cầu mới đối với chính sách giáo dục suốt đời. Chính phủ Hàn Quốc tiếp tục triển khai các kế hoạch tổng thể về giáo dục suốt đời giai đoạn 2013–2017 và 2018–2022 với mục tiêu xây dựng xã hội học tập bền vững, bảo đảm mọi công dân đều có cơ hội học tập và phát triển năng lực trong suốt cuộc đời. Một trong những chính sách nổi bật là mở rộng mô hình Thành phố học tập (Lifelong Learning City), thúc đẩy học tập cộng đồng và tăng cường liên kết giữa chính quyền địa phương với các cơ sở giáo dục. Bên cạnh đó, chương trình Phiếu học tập suốt đời (Lifelong Learning Voucher) được triển khai nhằm hỗ trợ tài chính cho các nhóm yếu thế, người khuyết tật và người có thu nhập thấp tham gia học tập.

Giáo dục suốt đời Hàn Quốc đang hướng tới một mô hình “Hệ sinh thái học tập hạnh phúc” với một số định hướng chính như: (1) Chuyển trọng tâm từ “Trí lực” sang “Tâm lực” (Sim-ryeok). “Tâm lực là quốc lực” là quan điểm mới đang được đề xuất. Chính sách tương lai nhấn mạnh vào việc bảo vệ sức khỏe tâm thần và nhân cách của công dân, coi học tập là công cụ để đạt được sự tự tôn và hạnh phúc cá nhân thay vì chỉ cạnh tranh học thuật; (2) Vốn giáo dục hóa mọi không gian sống: Tầm nhìn trong 30 năm tới là biến

toàn bộ lãnh thổ thành một “thủ đô học tập”. Các không gian công cộng và tư nhân như tàu điện ngầm, xe buýt, thư viện và thậm chí là quán cà phê sẽ được kết nối và cấu trúc lại để trở thành “vốn giáo dục” (educational capital), hỗ trợ học tập thông minh (Smart Learning); (3) Tích hợp Y tế và Giáo dục (Smart Healthcare): Đề ứng phó với xã hội 100 tuổi, Hàn Quốc định hướng tích hợp giáo dục suốt đời với công nghệ y tế thông minh. Người dân sẽ học cách tự quản lý sức khỏe qua các thiết bị thông minh, giúp giảm chi phí y tế quốc gia và nâng cao chất lượng sống; (4) Chiến lược 4P bền vững gồm Con người (People), Tham gia (Participation), Thịnh vượng (Prosperity) và Hợp tác (Partnership). Chính sách sẽ tập trung vào “không để ai bị bỏ lại phía sau” thông qua việc hỗ trợ đặc biệt cho các nhóm yếu thế như phụ nữ nhập cư, người khuyết tật và người cao tuổi. Chiến lược này thể hiện rõ định hướng phát triển giáo dục suốt đời như một công cụ thúc đẩy tăng trưởng bao trùm và phát triển bền vững.

### **III. KẾT LUẬN**

Quá trình phát triển chính sách giáo dục suốt đời của Hàn Quốc cho thấy sự chuyển biến từ giáo dục xóa mù chữ sang xây dựng một hệ sinh thái học tập suốt đời toàn diện. Trong hơn bảy thập kỷ, Hàn Quốc đã từng bước hoàn thiện khung pháp lý, đa dạng hóa các thiết chế giáo dục, mở rộng cơ hội học tập cho mọi công dân và gắn kết chặt chẽ giáo dục suốt đời với chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia.

Kinh nghiệm của Hàn Quốc cho thấy thành công của giáo dục suốt đời không chỉ phụ thuộc vào sự đầu tư của Nhà nước mà còn đòi hỏi sự tham gia của toàn xã hội thông qua các cơ chế hợp tác giữa chính quyền, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và cộng đồng. Đây là những bài học có giá trị tham khảo quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng xã hội học tập và thúc đẩy học tập suốt đời trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Lengrand, P. (1969). *An introduction to lifelong education*. Paris: UNESCO
- Lengrand, P. (1970). *An introduction to lifelong education*.
- Choi Un-sil (1990). *Lifelong education of Korea*. Seoul: Gyo hak sa
- Choi và cộng sự (1993), *Giáo dục xã hội Hàn Quốc: Quá khứ, hiện tại và tương lai (Báo cáo nghiên cứu RR92-93, 93-26)*, Seoul: Viện Phát triển Giáo dục Hàn Quốc (KEDI)
- Kwon Doo-seung (1998), *Phân tích loại hình xã hội học về thực trạng giáo dục xã hội ở Hàn Quốc*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Korea (Korea University), Seoul, Hàn Quốc.
- Hong, Y.(2011). *Korea Country Report about Nonformal Education and Literacy*. KEDI
- National Institute for Lifelong Education in Korea (NILE) (2013). *Lifelong Learning in Korean – Lifelong Learning City Empowering Project*.
- Phạm Thị Kim Phượng, Phạm Tuyết Nhung (2016), *Chính sách thúc đẩy học tập suốt đời của Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục nước ngoài số 129, tháng 6/2016, trang 106 – 109.
- Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Hoài Thu (2024), *Mô hình trung tâm học tập suốt đời ở Hàn Quốc và một số đề xuất cho Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục 24(7), trang 61-64